TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** **Số: 134/2024/QĐST-DS**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *Mê Linh, ngày 23 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024, về việc các đ- ơng sự thỏa thuận đ- ợc với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 68/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024; về: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đ- ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần AB.**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà G, số 36, phường O, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị L – Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Lê Xuân T – Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà G, số 36, phường O, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: 1/ Ông **Nguyễn Đức Q**, sinh năm 1979.

2/ Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1981.

HKTT và chỗ ở: thôn K, xã T, huyện M, TP.Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. **Nguyễn Thị Nguyệt Tr**, sinh năm 2002 (con ông Q, bà Ng).
2. **Nguyễn Đức Duy H**, sinh ngày 27/12/2013 (con ông Q, bà Ng).
3. **Nguyễn Đức Quang Kh**, sinh ngày 01/01/2015 (con ông Q, bà Ng).

HKTT và chỗ ở: thôn K, xã T, huyện M, TP.Hà Nội.

II/ Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự nh- sau:

1/ Về hợp đồng cho vay từng lần: Ngày 21/8/2020, Ngân hàng TMCP AB và ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị Ng ký hợp đồng cho vay từng lần số 4218/20/TD-TT/IL5, nội dung của Hợp đồng như sau:

- Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng.

- Mục đích vay: Vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm.

- Thời hạn vay: 120 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân.

- Lãi suất cho vay trong hạn: Được qui định trong từng Giấy nhận nợ;

- Điều chính lãi suất cho vay tronh hạn: Được thỏa thuận chi tiết trên từng giấy nhận nợ cụ thể. Thời điểm điều chỉnh lãi suất: Được thỏa thuận chi tiết trên từng giấy nhận nợ cụ thể

- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

** Giấy nhận nợ số 01 ngày 25/8/2020*:

- Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng.

- Phương thức giải ngân: Chuyển khoản.

- Mục đích vay: Vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm.

- Thời hạn vay: 120 tháng, ngày rút vốn 25/8/2020, ngày đến hạn 26/8/2030.

- Lãi suất cho vay: 6 tháng đầu: 7,6%/năm; Từ tháng thứ 7 đến tháng 12: 10,5%; sau tháng 12: Áp dụng theo biểu lãi suất cho vay thông thường (theo qui định ban hành từng thời kỳ); thay đổi lãi suất 03 tháng/1 lần, kể từ thời điểm giải ngân.

- Phương thưc trả nợ: Trả gốc, lãi đầu tiên vào ngày 25/9/2020; Gốc, lãi trả đều vào ngày 25 hàng tháng; Số nợ gốc phải trả hàng tháng: 8.333.333đ; số nợ gốc phải trả vào kỳ cuối cùng là 8.333.373đ.

** Về số tiền đã trả*: Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, tính đến hết ngày 19/7/2024, của ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị Ng đã trả 481.888.308đ; trong đó tiền gốc là 308.515.666đ; tiền lãi là 173.372.642đ; gồm: Tiền lãi trong hạn đã trả là 171.086.129đ; tiền lãi quá hạn đã trả là 2.286.513đ.

** Về số tiền còn nợ*: Tính đến hết ngày 19/7/2024, của ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị Ng còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam tổng số tiền là: 915.274.908 đồng, bao gồm: Nợ gốc là: 691.484.334 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 216.406.329 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 7.384.245 đồng.

2/ Về hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi: Ngày 21/8/2020, Ngân hàng TMCP AB và ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị Ng ký hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 4219/20/TD-TT/II.5, nội dung của Hợp đồng như sau:

- Hạn mức cho vay: 500.000.000 đồng;

- Mục đích vay: Vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm;

- Thời hạn hiệu lực của hạn mức thấu chi: 12 tháng, từ ngày 21/8/2020 đến ngày 21/8/2021.

- Lãi suất vay: 11,49%/năm.

- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

** Về số tiền đã trả*: Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, tính đến hết ngày 19/7/2024, của ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị Ng đã trả 117.100.000đ; trong đó tiền gốc là 0đ; tiền lãi trong hạn đã trả là 112.847.560đ; tiền lãi quá hạn đã trả là 4.252.440đ.

** Về số tiền còn nợ*: Tính đến hết ngày 19/7/2024, của ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị Ng còn nợ Ngân hàng TMCP AB tổng số tiền là: 576.901.122 đồng, bao gồm: Nợ gốc là: 499.036.300 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 77.864.822 đồng.

Tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 19/7/2024, ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị Ng còn nợ của hai hợp đồng là: 1.492.176.030 đồng (một tỷ bốn trăm chín mươi

hai triệu, một trăm bẩy mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi hai đồng). Gồm: Nợ gốc: 1.190.520.634 đồng; Nợ lãi quá hạn: 301.655.396 đồng.

Tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 19/7/2024, ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị Ng còn nợ của hai hợp đồng là: 1.492.176.030 đồng (một tỷ bốn trăm chín mươi hai triệu, một trăm bẩy mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi hai đồng). Gồm: Nợ gốc: 1.190.520.634 đồng; Nợ lãi quá hạn: 301.655.396 đồng.

3/ Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị Ng tại Ngân hàng TMCP AB; ông Lê Đức Q đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 415, tờ bản đồ số: 3; diện tích 269m2; địa chỉ tại: Thôn K, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, đã được Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số: CO 294087, số vào sổ cấp GCN: CS-ML 09104 ngày 02/11/2018, đứng tên ông Nguyễn Đức Q.

Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng số 2475, Quyển số 08/2020/TP-CC-SCC/HĐGD ngày 21/8/2020 tại Phòng công chứng số 9 thành phố Hà Nội. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có đăng ký thế chấp và có xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Mê Linh.

4/ Về số tiền lãi phát sinh: Ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị Ng tiếp tục phải chịu khoản lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng từ ngày 20/7/2024 đến khi ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị Ng trả hết các khoản nợ tại Ngân hàng.

5/ Thời gian trả nợ: Ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị Ng trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Cụ thể chia làm 6 kỳ.

Kỳ 1: Trả 10.000.000 đồng vào ngày 30/8/2024.

Kỳ 2: Trả 20.000.000 đồng vào ngày 30/9/2024.

Kỳ 3: Trả 30.000.000 đồng vào ngày 30/10/2024.

Kỳ 4: Trả 30.000.000 đồng vào ngày 30/11/2024.

Kỳ 5: Trả 50.000.000 đồng vào ngày 30/12/2024.

Kỳ 6: Trả toàn bộ số nợ còn lại.

6/ Về tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị Ng không trả nợ số tiền theo kỳ hạn nêu trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 415, tờ bản đồ số 3; diện tích 269m2; địa chỉ tại: Thôn K, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, đã được Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số: CO 294087, số vào sổ cấp GCN: CS-ML 09104 ngày 02/11/2018, đứng tên ông Nguyễn Đức Q.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo, được dùng 2/4 để thanh toán khoản nợ của Hợp đồng cho vay từng lần số 4218/20/TD-TT/II.5 ngày 21/8/2020; được dùng 1/4 để thanh toán khoản nợ của Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 4219/20/TD-TT/II.5 ngày 21/8/2020 và 1/4 để thanh toán khoản nờ của hợp đồng cho vay hạn mức số 4824/20/TD-TT/II.5 ngày 21/9/2020. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị Ng vẫn phải có nghĩa vụ trả hết phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng.

7/ Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8/ Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 28.383.000 đồng (Hai mươi tám triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn đồng), ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị Ng phải chịu để sung công quỹ nhà nước.

Ngân hàng TMCP AB không phải chịu án phí dân sự nên được hoàn trả lại 26.944.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0008930 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự.
- VKSND huyện Mê Linh.
- Tòa án Hà Nội.
- Chi cục THA dân sự huyện Mê Linh
- L- u hồ sơ vụ án.
- L- u án

THẨM PHÁN

Lê Huy Duệ